

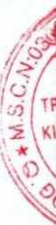
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 41



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4703000567, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai 04 lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi mã số doanh nghiệp, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ, trong đó thay đổi lần thứ 4 là ngày 02 tháng 12 năm 2016.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : 0261 2 608 107
- Fax : 0261 6 501 826
- Website : icdlongbinh.com
- Mã số thuế : 3 6 0 1 0 3 3 2 1 3

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xếp dỡ hàng hóa, container;
- Đại lý giao nhận hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy;
- Dịch vụ phân loại, lưu trữ và đóng gói hàng hóa; đóng gói hàng container;
- Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải, thiết bị xếp dỡ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê phương tiện vận tải, vỏ container, thiết bị xếp dỡ;
- Đại lý vận tải, đại lý ký gửi kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, bảo hiểm hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thông tin thị trường;
- Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, nông sản (Đối với hạt điều và bông vải phải thực hiện theo Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ), thực phẩm chế biến, sản phẩm may mặc, giày dép, phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu sản xuất, hàng tiêu dùng;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa, máy móc;
- Dịch vụ sửa chữa máy móc tàu biển;
- Kinh doanh kho bãi;
- Kinh doanh dịch vụ logistics;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo;
- Dịch vụ chuyển phát nhanh (trừ dịch vụ chuyển phát thư);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Làm sạch, phân loại nông sản./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Ngô Trọng Phán	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Ông Trần Triệu Phú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Vũ Thành Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016
Ông Phạm Duy Tân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Bích Hòa	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Ông Phạm Văn Long	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Viết Trường	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016
Bà Mai Thị Mộng Kiều	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Xuân Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Triệu Phú	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2016
Ông Trần Hoàng Lân	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 01 năm 2013
Ông Phan Anh Tuấn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 3 năm 2017
Ông Nguyễn Đình Tứ	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Đức Vượng	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 8 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Triệu Phú - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc, 



Trần Triệu Phú

Ngày 02 tháng 3 năm 2018



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 2.0149/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 02 tháng 3 năm 2018, từ trang 07 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.3 trong bản thuyết minh báo cáo tài chính về vấn đề tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn lần lượt là 89.445.376.977 VND và 66.207.244.521 VND. Sự kiện này cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh số VII.3 (trang 41) cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2018

Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2014-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		151.693.414.483	145.034.586.213
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	34.437.383.032	24.363.874.533
1. Tiền	111		34.437.383.032	24.363.874.533
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		115.461.537.360	110.959.144.964
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	81.092.687.530	108.017.210.215
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	29.087.865.260	1.144.851.010
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	5.335.314.570	1.851.413.739
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(54.330.000)	(54.330.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	323.250.000
1. Hàng tồn kho	141	V.7	-	323.250.000
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.794.494.091	9.388.316.716
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.715.615.419	1.053.970.076
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	8.334.346.640
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	78.878.672	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		877.465.124.387	855.996.752.724
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		558.065.661.966	564.957.351.185
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	558.036.495.309	564.856.795.624
Nguyên giá	222		769.477.322.620	736.236.725.691
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(211.440.827.311)	(171.379.930.067)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	29.166.657	100.555.561
Nguyên giá	228		434.504.400	434.504.400
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(405.337.743)	(333.948.839)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		26.037.255.408	9.540.237.379
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	26.037.255.408	9.540.237.379
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	27.638.210.000	32.838.210.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		20.400.000.000	20.400.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	7.200.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		7.238.210.000	5.238.210.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		265.723.997.013	248.660.954.160
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	265.723.997.013	248.660.954.160
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.029.158.538.870	1.001.031.338.937

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		736.592.874.800	728.678.729.064
I. Nợ ngắn hạn	310		217.900.659.004	234.479.963.190
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	96.809.647.452	102.162.200.084
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	19.087.195	652.723.605
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	3.101.675.901	4.123.719.868
4. Phải trả người lao động	314		9.559.823.328	8.965.084.842
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	2.039.486.552	6.593.939.534
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16a	5.332.613.324	11.404.927.788
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	50.935.046.535	28.684.141.145
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	49.753.561.735	71.814.043.755
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	349.716.982	79.182.569
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		518.692.215.796	494.198.765.874
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.16b	114.777.914.818	132.962.235.650
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	171.208.992.350	156.660.258.250
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	232.705.308.628	204.576.271.974
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		292.565.664.070	272.352.609.873
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	292.565.664.070	272.352.609.873
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		187.000.000.000	187.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		187.000.000.000	187.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		42.828.194.667	35.323.884.667
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		62.737.469.403	50.028.725.206
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		5.907.825.206	50.028.725.206
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		56.829.644.197	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.029.158.538.870	1.001.031.338.937

Người lập biểu



Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Khiêm

Lập, ngày 02 tháng 3 năm 2018

Giám đốc



Trần Triệu Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	348.849.318.551	323.835.871.128
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		348.849.318.551	323.835.871.128
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	230.140.134.395	220.872.147.566
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		118.709.184.156	102.963.723.562
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.466.539.861	2.359.476.602
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	18.137.167.063	17.816.731.931
Trong đó: chi phí lãi vay	23		17.844.684.520	17.305.791.137
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.177.204.737	1.267.407.598
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	30.598.115.638	23.583.044.216
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		72.263.236.579	62.656.016.419
11. Thu nhập khác	31	VI.7	76.034.681	2.410.434
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.791.493.033	444.984.229
13. Lợi nhuận khác	40		(1.715.458.352)	(442.573.795)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		70.547.778.227	62.213.442.624
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	13.718.134.030	12.184.717.418
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		56.829.644.197	50.028.725.206
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-

Lập, ngày 02 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Khiêm

Giám đốc



Trần Triệu Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		70.547.778.227	62.213.442.624
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,10	40.132.286.148	38.359.130.951
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	16.342.870	68.780.835
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(3.322.276.398)	(2.140.383.334)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	17.844.684.520	17.305.791.137
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		125.218.815.367	115.806.762.213
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		34.813.389.295	(49.170.374.072)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		323.250.000	(323.250.000)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(825.691.327)	54.775.052.793
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(17.724.688.196)	(42.377.799.581)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(17.769.311.259)	(19.390.175.606)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(16.454.300.122)	(12.651.389.929)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.20	161.581.937	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(8.457.637.524)	(7.039.339.347)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		99.285.408.171	39.629.486.471
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(80.141.107.523)	(68.455.491.540)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(2.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		5.148.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.602.276.398	2.166.633.334
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(74.390.831.125)	(66.288.858.206)

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	69.053.090.389	92.482.043.269
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(62.984.535.755)	(56.912.178.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(20.887.500.000)	(20.887.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(14.818.945.366)	14.682.365.269
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		10.075.631.680	(11.977.006.466)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	24.363.874.533	36.317.699.488
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(2.123.181)	23.181.511
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	34.437.383.032	24.363.874.533

Lập, ngày 02 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lê Quỳnh Quang

Nguyễn Đức Khiêm

Trần Triệu Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xếp dỡ hàng hóa, container;
- Đại lý giao nhận hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy;
- Dịch vụ phân loại, lưu trữ và đóng gói hàng hóa; đóng gói hàng container;
- Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải, thiết bị xếp dỡ;
- Cho thuê phương tiện vận tải, vỏ container, thiết bị xếp dỡ;
- Kinh doanh kho bãi;
- Kinh doanh dịch vụ logistics;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Cho thuê xe có động cơ./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào 1 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long có trụ sở chính tại G243 Bùi Văn Hòa, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là cho thuê kho bãi, lưu trữ hàng hóa; vận tải hàng hóa; bốc xếp hàng hóa, đóng gói hàng hóa. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 51%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 200 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 204 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí thuê cơ sở hạ tầng, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa thể hiện chi phí bù lún, san lấp ban đầu cho phần đất Công ty đang sử dụng. Chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê đất còn lại tính từ thời điểm hoàn thành công tác bù lún, san lấp đến thời điểm hết thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê đất.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	7 – 20
Máy móc và thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm máy tính:

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	451.470.477	234.125.104
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	33.985.912.555	24.129.749.429
Cộng	34.437.383.032	24.363.874.533

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	<i>20.400.000.000</i>			<i>20.400.000.000</i>		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long ⁽ⁱ⁾	20.400.000.000			20.400.000.000		
<i>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</i>				<i>7.200.000.000</i>		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình ⁽ⁱⁱ⁾				7.200.000.000		
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	<i>7.238.210.000</i>			<i>5.238.210.000</i>		
Ngân hàng TMCP Quân đội ⁽ⁱⁱⁱ⁾	5.238.210.000		10.102.443.600	5.238.210.000		5.303.116.000
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long ^(iv)	2.000.000.000					
Cộng	27.638.210.000			32.838.210.000		

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3602427771 ngày 24 tháng 12 năm 2010, thay đổi lần thứ nhất ngày 02 tháng 07 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long 20.400.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3603131791 đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 16 tháng 6 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình 7.200.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong năm nay Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình cho Công ty Cổ phần Đầu tư SAS theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 15 tháng 9 năm 2017.

(iii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đầu tư cổ phiếu vào Ngân hàng TMCP Quân đội với giá trị 5.238.210.000 VND tương ứng với 397.734 cổ phần. Đây là khoản ủy thác đầu tư qua Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3603419910 ngày 08 tháng 11 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long 1.160.000.000 VND, tương đương 5,8% vốn điều lệ. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2017/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Công ty phê duyệt việc góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long với số vốn góp là 2.000.000.000 VND. Trong năm Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

đã đầu tư 2.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 2.000.000.000 VND, tương đương 10% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long		
Cung cấp dịch vụ trong năm	471.801.877	298.507.203
Dịch vụ cho thuê kho dài hạn	936.067.596	936.067.596
Sử dụng dịch vụ trong năm	1.992.389.915	1.195.918.903
Cổ tức được chia	2.040.000.000	2.040.000.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	4.395.368.863	6.320.948.600
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	3.694.756.670	5.985.318.394
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	68.604.640	73.534.085
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình	31.579.164	6.935.027
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	548.117.005	218.105.030
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	37.975.559	29.981.296
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		1.354.320
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái		5.720.448
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng	14.335.825	
Phải thu các khách hàng khác	76.697.318.667	101.696.261.615
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	5.827.100.361	3.963.484.404
Công ty Global Home, K.S.	10.397.629.826	10.155.801.578
Công ty TNHH Nestle Việt Nam	3.048.178.066	9.387.943.374
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam	2.219.827.064	5.115.480.459
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Châu Á Thái Bình Dương	4.299.664.005	14.612.678.247
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Châu Á Thái Bình Dương tại Hà Nội	2.205.510.926	23.860.536.900
Công ty TNHH Tiến Nga	21.186.316.575	24.857.086.445
Các khách hàng khác	27.513.091.844	9.743.250.208
Cộng	81.092.687.530	108.017.210.215

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	29.087.865.260	1.144.851.010
Công ty TNHH Dịch vụ Xây dựng Liên Thành		449.369.010
Công ty Cổ phần Xây dựng T.CONNS	28.747.799.087	
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ		400.000.000
Đầu tư Xây dựng Thiết kế Tuấn Hưng		133.434.000
Công ty Cổ phần Trọng Tín Á Châu		162.048.000
Các nhà cung cấp khác	340.066.173	
Cộng	29.087.865.260	1.144.851.010

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	5.335.314.570		1.851.413.739	
Tạm ứng	1.446.821.353		1.567.905.681	
Ký cược, ký quỹ	160.000.000		3.850.000	
Các khoản chi hộ	643.379.036		47.641.997	
Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần	2.772.000.000			
Phải thu về kinh phí công đoàn và các khoản bảo hiểm	125.144.106		3.988.850	
Phải thu thuế TNCN CBNV			4.590.188	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	187.970.075		223.437.023	
Cộng	5.335.314.570		1.851.413.739	

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		54.330.000			54.330.000	
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện – Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	5.010.000		Trên 3 năm	5.010.000	
Công ty TNHH Phát triển Sản xuất Hàng gia dụng và Công nghiệp – Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	49.320.000		Trên 3 năm	49.320.000	
Cộng		54.330.000			54.330.000	

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ			323.250.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	347.901.370	144.075.836
Chi phí phần mềm	92.098.665	31.235.750
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.275.615.384	878.658.490
Cộng	1.715.615.419	1.053.970.076

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	164.567.951	84.447.725
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	248.282.525.915	234.468.031.742
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	17.248.384.671	14.061.944.553
Chi phí phần mềm	28.518.476	46.530.140
Cộng	265.723.997.013	248.660.954.160

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	657.645.028.317	997.406.400	73.577.190.450	2.049.114.477	1.967.986.047	736.236.725.691
Mua trong năm		120.000.000	1.972.580.000	541.822.000	713.534.968	3.347.936.968
Đầu tư XD/CB hoàn thành	29.892.659.961					29.892.659.961
Số cuối năm	687.537.688.278	1.117.406.400	75.549.770.450	2.590.936.477	2.681.521.015	769.477.322.620

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.844.311.861	505.327.150	37.413.789.019	2.049.114.477	1.239.074.200	43.051.616.707
---------------------------------------	---------------	-------------	----------------	---------------	---------------	----------------

Chờ thanh lý

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	123.401.002.097	480.630.563	44.047.008.749	2.011.797.577	1.439.491.081	171.379.930.067
Khấu hao trong năm	34.998.846.220	252.658.660	4.483.339.897	75.093.899	250.958.568	40.060.897.244
Số cuối năm	158.399.848.317	733.289.223	48.530.348.646	2.086.891.476	1.690.449.649	211.440.827.311

Giá trị còn lại

Số đầu năm	534.244.026.220	516.775.837	29.530.181.701	37.316.900	528.494.966	564.856.795.624
Số cuối năm	529.137.839.961	384.117.177	27.019.421.804	504.045.001	991.071.366	558.036.495.309

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 537.125.368.657 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú và Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Chi nhánh Biên Hòa.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

Là phần mềm quản lý. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	434.504.400	333.948.839	100.555.561
Mua sắm trong năm			
Khấu hao trong năm		71.388.904	(71.388.904)
Số cuối năm	434.504.400	405.337.743	29.166.657

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 284.504.400

Chờ thanh lý

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	<i>566.000.000</i>	<i>3.630.711.968</i>	<i>(3.347.936.968)</i>	<i>848.775.000</i>
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>8.974.237.379</i>	<i>46.106.902.990</i>	<i>(29.892.659.961)</i>	<i>25.188.480.408</i>
Tuyến cống D2000	8.974.237.379	2.521.356.210	(11.495.593.589)	
Nhà kho số 9A		13.450.000.000	(13.450.000.000)	
Nhà kho số 20 (tăng bổ sung nguyên giá)		2.708.092.237	(2.708.092.237)	
Mái vòm nhà kho số 20		1.520.407.980	(1.520.407.980)	
Nhà chứa rác, nhiên liệu kho 20, văn phòng kho số 20		496.152.167	(496.152.167)	
Văn phòng làm việc nhà kho số 9A		131.581.838	(131.581.838)	
Nhà xe cổng F		901.915.706		901.915.706
Nhà kho số 19		6.601.992.549		6.601.992.549
Cụm nhà kho số 21		11.960.465.712		11.960.465.712
Nhà kho số 22 và kho số 23		5.724.106.441		5.724.106.441
Nhà vệ sinh công cộng		90.832.150	(90.832.150)	-
Cộng	9.540.237.379	49.737.614.958	(33.240.596.929)	26.037.255.408

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm là 38.279.111 VND (năm trước là 567.943.081 VND).

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>73.087.124.666</i>	<i>87.748.183.792</i>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	70.865.219.771	80.600.454.290
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long		782.296.305
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình	188.556.000	5.570.161.501
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	385.421.585	432.722.017
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		2.088.359
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	322.339.200	113.239.310

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	4.811.000	-
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	117.828.800	62.457.500
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	2.640.000	-
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng	367.595.910	184.764.510
Công ty TNHH Tân Cảng - Tây Ninh	285.412.400	
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	547.300.000	
Phải trả các nhà cung cấp khác	23.722.522.786	14.414.016.292
Công ty TNHH An Trung Phát	4.065.924.178	3.086.990.983
Công ty Cổ phần Hai hai Mười hai	4.205.323.640	1.897.144.375
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	6.332.040.000	
Công ty Cổ phần Xây dựng T.CON		3.322.564.796
Các nhà cung cấp khác	9.119.234.968	6.107.316.138
Cộng	96.809.647.452	102.162.200.084

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các khách hàng khác	19.087.195	652.723.605
Trump Asia Enterprise Limited		650.143.008
Công ty TNHH TTCL Việt Nam	16.442.500	
Các khách hàng khác	2.644.695	2.580.597
Cộng	19.087.195	652.723.605

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa			2.828.404.475	(2.827.698.953)	705.522	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.572.588.426		13.718.134.030	(16.122.588.426)	1.168.134.030	
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ bên hợp tác kinh doanh	331.711.696		1.932.836.349	(331.711.696)	1.932.836.349	
Thuế thu nhập cá nhân	219.419.746		1.596.714.860	(1.895.013.278)		78.878.672
Các loại thuế khác			3.000.000	(3.000.000)		
Cộng	4.123.719.868		20.079.089.714	(21.180.012.353)	3.101.675.901	78.878.672

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ cung cấp cho các hãng tàu nước ngoài	0%
Cung cấp nước sạch	5%
Các dịch vụ khác	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	70.547.778.227	62.213.442.624
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	310.168.322	(559.416.435)
- Các khoản điều chỉnh tăng	310.168.322	773.444.610
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	<i>155.577.653</i>	<i>444.984.229</i>
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá tiền và các khoản công nợ phải thu cuối năm nay</i>	<i>12.239.535</i>	
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại tiền, phải thu ngắn hạn có gốc ngoại tệ cuối năm trước đã thực hiện năm nay</i>	<i>142.351.134</i>	<i>328.460.381</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm		(1.332.861.045)
<i>Doanh thu tính thuế năm trước hạch toán năm nay theo biên bản kiểm tra thuế</i>		<i>(1.190.509.911)</i>
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tiền, phải thu ngắn hạn có gốc ngoại tệ cuối năm nay</i>		<i>(142.351.134)</i>
Thu nhập chịu thuế	70.857.946.549	61.654.026.189
Thu nhập được miễn thuế	(2.267.276.400)	(2.040.000.000)
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	68.590.670.149	59.614.026.189
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	<i>13.718.134.030</i>	<i>11.922.805.238</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>		<i>261.912.180</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	13.718.134.030	12.184.717.418

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	1.334.971.437	2.270.910.197
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	1.334.971.437	2.270.910.197
<i>Chi phí thuê cơ sở hạ tầng</i>	935.918.760	1.871.857.520
<i>Chi phí tư vấn</i>	399.052.677	399.052.677
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	704.515.115	4.323.029.337
Chi phí lãi vay phải trả	360.134.961	403.511.700
Chi phí sử dụng nước	200.518.780	
Chi phí hội nghị khách hàng		404.345.300
Chi phí đầu tư xây dựng kho		3.414.701.033
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	143.861.374	100.471.304
Cộng	2.039.486.552	6.593.939.534

16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các hợp đồng cho thuê cơ sở hạ tầng, thuê kho, thuê mái vòm, chi tiết như sau:

16a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	936.067.596	936.067.596
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	936.067.596	936.067.596
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức khác</i>	4.396.545.728	10.468.860.192
Công ty TNHH Tiến Nga		6.072.314.464
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	1.596.964.332	1.596.964.332
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam	800.000.000	800.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành	1.999.581.396	1.999.581.396
Cộng	5.332.613.324	11.404.927.788

16b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	37.928.055.819	38.864.123.415
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	37.928.055.819	38.864.123.415
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức khác</i>	76.849.858.999	94.098.112.235
Công ty TNHH Tiến Nga (*)		12.851.618.756
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	63.428.211.315	65.025.175.647
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam		800.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành	13.421.647.684	15.421.317.832
Cộng	114.777.914.818	132.962.235.650

(*) Trong năm, Công ty đã thực hiện thanh lý trước hạn hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng số 01HT/ICDLB với Công ty TNHH Tiến Nga theo biên bản thanh lý hợp đồng ngày 15 tháng 9 năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác****17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	37.519.536.306	19.494.634.276
Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	37.519.536.306	19.494.634.276
Phải trả tiền thuê đất, tiền ăn ca	23.194.536.306	12.332.134.276
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	14.325.000.000	7.162.500.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	13.415.510.229	9.189.506.869
Tài sản thừa chờ giải quyết	1.500.000	1.500.000
Kinh phí công đoàn	128.355.400	107.846.698
Bảo hiểm xã hội	404.916.297	108.443.251
Bảo hiểm y tế	82.016.720	62.002.377
Bảo hiểm thất nghiệp	5.457.405	
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.960.514.162	2.524.231.922
Lãi vay phải trả bà Phạm Thị Kim Anh	415.625.000	296.875.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình (phải trả liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh)	7.731.341.971	5.298.606.826
Các khoản phải trả người lao động	10.800.000	55.169.500
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	674.983.274	734.831.295
Cộng	50.935.046.535	28.684.141.145

17b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các tổ chức khác	171.208.992.350	156.660.258.250
Nhận ký quỹ, ký cược ⁽ⁱ⁾	79.738.992.350	65.190.258.250
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình - Phải trả tiền hợp tác kinh doanh dài hạn tại kho hàng ⁽ⁱⁱ⁾	91.470.000.000	91.470.000.000
Cộng	171.208.992.350	156.660.258.250

(i) Bao gồm các khoản ký quỹ thuê kho có thời hạn từ 5 năm đến 49 năm, chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Brenntag Việt Nam	581.000.000	581.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận - Vận tải và Thương mại Công Thành	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty Global Home, K.S.	18.336.533.200	18.344.582.600
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nam Giang	121.500.000	121.500.000
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam	27.491.334.150	34.126.854.150
Công ty Cổ phần Scafe		16.321.500
Công ty TNHH Schenker Việt Nam	1.508.625.000	
Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu	5.000.000.000	
Công ty Cổ phần Tiến Nga	25.200.000.000	10.500.000.000
Cộng	79.738.992.350	65.190.258.250

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Chi tiết các hợp đồng và phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh xây dựng và khai thác kho như sau:
- ✓ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 09 năm 2013 hợp tác đầu tư xây dựng kho 1A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình, thời hạn là 45 năm kể từ ngày ký hợp đồng, trong đó Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp 49% vốn tự có, tương đương 24.990.000.000 VND.
 - ✓ Phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL1 ngày 08 tháng 05 năm 2014 hợp tác đầu tư xây dựng thêm kho 14A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình, trong đó Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp 49% vốn tự có, tương đương 27.139.000.000 VND. Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và duy trì hiệu lực theo thời gian của hợp đồng số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 09 năm 2013.
 - ✓ Phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL2 ngày 15 tháng 06 năm 2015 hợp tác đầu tư xây dựng thêm kho 20 tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình, trong đó Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp 49% vốn tự có, tương đương 39.341.000.000 VND. Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và duy trì hiệu lực theo thời gian của hợp đồng số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 09 năm 2013 và Phụ lục số 01.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**18a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác	49.753.561.735	71.814.043.755
Vay ngắn hạn các cá nhân	10.000.000.000	10.000.000.000
Bà Phạm Thị Kim Anh	10.000.000.000	10.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	39.753.561.735	61.814.043.755
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú	24.753.561.735	46.814.043.755
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa	15.000.000.000	15.000.000.000
Cộng	49.753.561.735	71.814.043.755

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	10.000.000.000	61.814.043.755	71.814.043.755
Số kết chuyển từ vay dài hạn		40.924.053.735	40.924.053.735
Số tiền vay đã trả trong năm		(62.984.535.755)	(62.984.535.755)
Số cuối năm	10.000.000.000	39.753.561.735	49.753.561.735

18b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội – Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾	127.784.044.560	84.655.007.906
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa ⁽ⁱⁱ⁾	104.921.264.068	119.921.264.068
Cộng	232.705.308.628	204.576.271.974

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

(i) Khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú để tài trợ:

- ✓ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình và mục đích khác nếu được Ngân hàng chấp thuận bằng văn bản trước thời điểm giải ngân của khoản vay có liên quan. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- ✓ Đầu tư mua 02 cầu khung bánh lốp Kalmar, thời gian vay 96 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- ✓ Đầu tư nhập khẩu 05 xe nâng điện hiệu TCM, thời gian vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- ✓ Đầu tư xây dựng tuyến cống D2000, thời gian vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp kho hàng số 13 và kho hàng quản chấp.
- ✓ Đầu tư nhập khẩu 03 xe nâng điện hiệu TCM theo hợp đồng ngoại thương GV22030517 ngày 22/03/2017, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- ✓ Đầu tư xây dựng kho nguyên liệu hóa chất phục vụ may mặc (kho 9A), thời hạn vay 96 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- ✓ Thanh toán tiền thuê đất cho Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo Hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng số 02/HĐ-ICDLB ngày 24 tháng 9 năm 2009 và Hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng số 181/TCT-KHKD ngày 01 tháng 01 năm 2015, các phụ lục kèm theo (một phần giai đoạn 1 và năm 2017, 2018 của giai đoạn 2). Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền khai thác cơ sở hạ tầng của giai đoạn 1 diện tích 104.000 m² và các công trình xây dựng hình thành trên đất thuộc giai đoạn 1 (kho hàng số 1, 2, 3, bãi container 3ha, khu nhà + bãi kiểm hóa, nhà ăn, nhà nghỉ, nhà + cổng văn phòng) và quyền khai thác cơ sở hạ tầng của giai đoạn 2 diện tích 48.000 m² và công trình xây dựng hình thành trên đất thuộc giai đoạn 2 gồm kho hàng số 4 và số 8.
- ✓ Chi phí san lấp mặt bằng tạo nền kho 22 và 23 ICD Tân Cảng Long Bình. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền khai thác cơ sở hạ tầng diện tích 15.300 m² thuộc kho 19, quyền khai thác cơ sở hạ tầng diện tích 16.200 m² thuộc kho 22 và 23 trên khu đất 25ha thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình và quyền khai thác công trình xây dựng dự án Đầu tư xây dựng kho hàng số 19 hình thành trên khu đất 25ha thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình.
- ✓ Chi phí xây dựng kho số 21 ICD Tân Cảng Long Bình. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền khai thác cơ sở hạ tầng diện tích 12.875 m² thuộc kho 21 trên khu đất 25ha thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình và quyền khai thác công trình xây dựng dự án đầu tư xây dựng cụm kho hàng số 21 hình thành trên khu đất 25ha thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình.
- ✓ Chi phí xây dựng kho số 19 ICD Tân Cảng Long Bình. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền khai thác cơ sở hạ tầng diện tích 15.300 m² thuộc kho 19, quyền khai thác cơ sở hạ tầng diện tích 16.200 m² thuộc kho 22 và 23 trên khu đất 25ha thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình và quyền khai thác công trình xây dựng dự án Đầu tư xây dựng kho hàng số 19 hình thành trên khu đất 25ha thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình.

(ii) Các khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa để đầu tư xây dựng nhà kho, thời hạn vay từ 120 tháng đến 144 tháng, lãi suất quy định trên từng khối ước nhận nợ. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	39.753.561.735	61.814.043.755
Trên 1 năm đến 5 năm	144.379.197.718	119.996.165.506
Trên 5 năm	88.326.110.910	84.580.106.468
Cộng	272.458.870.363	266.390.315.729

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	204.576.271.974	170.907.743.260
Số tiền vay phát sinh	69.053.090.389	92.482.043.269
Cơ cấu lại khoản vay		3.000.529.200
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(40.924.053.735)	(61.814.043.755)
Số cuối năm	232.705.308.628	204.576.271.974

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	22.830.993	5.278.260.000	5.200.000	(5.018.827.524)	287.463.469
Quỹ phúc lợi	14.351.576	2.639.130.000	156.381.937	(2.769.610.000)	40.253.513
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	42.000.000	649.200.000		(669.200.000)	22.000.000
Cộng	79.182.569	8.566.590.000	161.581.937	(8.457.637.524)	349.716.982

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	187.000.000.000	15.328.835.272	52.980.410.929	255.309.246.201
Lợi nhuận trong năm trước			50.028.725.206	50.028.725.206
Trích lập các quỹ		19.995.049.395	(24.930.410.929)	(4.935.361.534)
Chia cổ tức			(28.050.000.000)	(28.050.000.000)
Số dư cuối năm trước	187.000.000.000	35.323.884.667	50.028.725.206	272.352.609.873
Số đầu năm	187.000.000.000	35.323.884.667	50.028.725.206	272.352.609.873
Lợi nhuận trong năm nay			56.829.644.197	56.829.644.197
Trích lập các quỹ		7.504.310.000	(16.070.900.000)	(8.566.590.000)
Chia cổ tức			(28.050.000.000)	(28.050.000.000)
Số dư cuối năm nay	187.000.000.000	42.828.194.667	62.737.469.403	292.565.664.070

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	95.500.000.000	95.500.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	15.000.000.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương Mộc An Châu	12.000.000.000	12.000.000.000
Các cổ đông khác	64.500.000.000	64.500.000.000
Cộng	187.000.000.000	187.000.000.000

20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.700.000	18.700.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	18.700.000	18.700.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.700.000	18.700.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.700.000	18.700.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.700.000	18.700.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHCD ngày 21 tháng 4 năm 2017 như sau:

	<u>VND</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 28.050.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 7.504.310.000
• Trích quỹ khen thưởng	: 5.278.260.000
• Trích quỹ phúc lợi	: 2.639.130.000
• Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành	: 361.200.000
• Thù lao ban điều hành	: 288.000.000

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	663.541,68	358.573,34

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ cho thuê kho và dịch vụ đi kèm	328.835.253.616	302.494.812.351
Doanh thu dịch vụ khác	20.014.064.935	21.341.058.777
Cộng	348.849.318.551	323.835.871.128

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	27.782.892.401	21.304.819.719
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	3.755.226.446	3.457.486.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	60.582.346	77.800.970
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	53.309.680	
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng	72.069.442	17.781.292
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	31.798.748	5.448.046

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ cho thuê kho và dịch vụ đi kèm	218.995.018.423	213.451.011.064
Giá vốn dịch vụ khác	11.145.115.972	7.421.136.502
Cộng	230.140.134.395	220.872.147.566

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	334.999.998	100.383.334
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	62.694.971	25.542.566
Cổ tức được chia	2.267.276.400	2.040.000.000
Lãi bán ngoại tệ	55.138.960	39.853.825
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	26.429.532	153.696.877
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	720.000.000	
Cộng	3.466.539.861	2.359.476.602

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	17.844.684.520	17.305.791.137
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	83.620.348	250.095.359
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	16.342.870	68.780.835
Chi phí tài chính khác	192.519.325	192.064.600
Cộng	18.137.167.063	17.816.731.931

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.128.704.737	1.090.428.598
Các chi phí khác	48.500.000	176.979.000
Cộng	1.177.204.737	1.267.407.598

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	12.605.563.698	8.284.639.998
Chi phí vật liệu quản lý	918.264.570	471.349.903
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.230.179.903	1.505.866.083
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.715.581.059	1.634.444.664
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.652.913.611	3.955.811.067
Các chi phí khác	8.472.612.797	7.727.932.501
Cộng	30.598.115.638	23.583.044.216

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền bồi thường	73.250.329	
Thu nhập khác	2.784.352	2.410.434
Cộng	76.034.681	2.410.434

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	10.442.653	340.511.689
Chi phí bồi thường hàng hóa bị hư hại	1.635.915.380	
Chi phí khác	145.135.000	104.472.540
Cộng	1.791.493.033	444.984.229

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.401.624.298	5.327.721.966
Chi phí nhân công	47.313.672.035	40.111.003.919
Chi phí khấu hao tài sản cố định	40.132.286.148	38.359.130.951
Chi phí dịch vụ mua ngoài	158.594.943.586	152.253.257.024
Chi phí khác	10.472.928.703	9.671.485.520
Cộng	261.915.454.770	245.722.599.380

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.656.529.855	1.976.958.761
Tiền thưởng	1.437.590.059	806.738.543
Cộng	3.094.119.914	2.783.697.304

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	Công ty con
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình	Công ty liên kết (đến ngày 15/9/2017)
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Bên liên quan khác****Mối quan hệ**

Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng – STC	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Tân Cảng - Tây Ninh	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Giao dịch với Công ty TNHH Một thành viên		
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Chi phí mua vật tư, dịch vụ	3.672.922.656	4.604.341.335
Phí thuê cơ sở hạ tầng	25.443.009.005	55.856.788.941
Tiền thuế đất phải trả	11.004.687.494	10.295.683.993
Chia cổ tức	14.325.000.000	14.325.000.000
Sử dụng dịch vụ do bên liên quan khác cung cấp		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	840.731.582	1.326.822.757
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kho vận Tân Cảng	119.945.455	
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	355.716.769	218.195.430
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	578.852.000	427.367.100
Công ty TNHH Cổ phần ICD Tân Cảng - Sóng Thần	2.675.000	2.970.000
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	37.222.994	4.333.911
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	6.500.000	
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng – STC	574.194.415	667.788.026
Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng - Cái Mép		13.677.736
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng	6.700.000	
Công ty TNHH Tân Cảng - Tây Ninh	573.865.819	

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Mua nhiên liệu của các bên liên quan khác</i>		
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng	1.965.443.010	1.142.071.210
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	1.062.272.729	

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.12, V.15, V.16 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận do hoạt động của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cho thuê kho và dịch vụ đi kèm, tại một khu vực địa lý là trong lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về hoạt động liên tục

Tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn lần lượt là 89.445.376.977 VND và 66.207.244.521 VND. Sự kiện này có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Công ty. Tuy nhiên, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty chủ yếu là các khoản nợ phải trả các bên liên quan, trong đó tổng các khoản nợ phải trả Công ty mẹ tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 lần lượt là 102.365.998.763 VND và 109.719.727.514 VND. Công ty đã đàm phán và được Công ty mẹ đồng ý gia hạn nợ đối với các khoản nợ này. Vì vậy, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Ngoài sự kiện nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn, Công ty không có sự kiện nào có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục. Do vậy Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 02 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Khiêm

Giám đốc



Trần Triệu Phú